

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M.S
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 65/2024/QĐCNTTLH

MS, ngày 19 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Phạm Tiến Đ và chị Nguyễn Thị H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung đề ngày 01 tháng 4 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Tiến Đ và chị Nguyễn Thị H;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 4 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người yêu cầu: Anh Phạm Tiến Đ sinh năm 1978 và chị Nguyễn Thị H sinh năm 1985, địa chỉ: Tiểu khu A, xã CN, huyện MS, tỉnh Sơn La.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 4 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 4 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Tiến Đ nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị H, anh Đ có 03 con chung là cháu Phạm Văn Tuấn M sinh năm 2004 (đã trưởng thành và có khả năng lao động), Phạm Thị Ánh N sinh ngày 02/01/2008 và Phạm Thị Thu T sinh ngày 03/5/2019. Chị H, anh Đ

thống nhất giao cháu Phạm Thị Ánh N và Phạm Thị Thu T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu N, cháu T trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động) hoặc đến khi có yêu cầu khác theo quy định của pháp luật. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H do chị H chưa có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh Đ được quyền thăm gặp con, không ai được cản trở theo quy định của Điều 81, 82 Luật Hôn nH và gia đình.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nH dân huyện MS;
- Tòa án nH dân tỉnh Sơn La;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện MS;
- Các bên tham gia hòa giải;
- UBND xã CN, huyện MS;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Tráng A Tênh

